TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	*Đầm Hà, ngày 01 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q.

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Chị P và anh H có 02 con chung là Vũ Văn K, sinh ngày 01/3/2015 và Vũ Khánh L, sinh ngày 02/5/2009. Chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Khánh L đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Văn K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị P và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* Không yêu cầu.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008545 ngày 26/05/2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đ. Trả lại cho chị P 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thu Nga